

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2020/HS-ST  
Ngày: 07/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thái Thị Mỹ Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lâm Hoàng Tuấn

2. Bà Bùi Thị Hòa Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Xuân Trường - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Mai Anh - Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

L; sinh năm: 1960 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: X, đường Chu Văn An, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: chạy xe ôm; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ph (sinh năm: 1923 (chết năm: 2012) và bà Nh (sinh năm: 1925) (chết năm 2010) (Gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ 8 trong gia đình).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 28/6/1988 bị Tòa án nhân dân Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Bản án số 164/HSST) (Giấy ra trại T40, số 73/GRT ngày 11/01/1991) và theo công văn số 693/CCTHADS ngày 02/12/2020 của Cửa Chi cục thi hành án dân sự Quận 01: L đã nộp xong án phí 300 đồng ngày 15/8/1988.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2020 (có mặt tại phiên tòa).

- Người tham gia tố tụng:

1/. Bị hại: Chị D; địa chỉ: D, đường Hoàng Hoa Thám, Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn lập ngày 07/12/2020 xin vắng mặt tại phiên tòa);

2/. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh P.

Địa chỉ: P, đường Chu Văn An, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa);

3/. Người làm chứng:

1/. Anh N; địa chỉ: N, đường Vũ Tùng, Phường 02, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa);

2/. Anh M;

Địa chỉ: M, đường Hoàng Hoa Thám, Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI D VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 19/8/2020, L điều khiển xe máy Honda Wave RSX mang biển kiểm soát: 59S2-747.73 đến sạp báo tại trước số 23 đường Hoàng Hoa Thám, Phường 6, quận Bình Thạnh để mua báo thì nhìn thấy chị D là chủ sạp báo có để 01 túi nylon đựng tiền và vé số cào trên sạp nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L dụng chị D đang bán vé số cho người khác, L đã lấy trộm túi nylon nêu trên bỏ vào trong lưng quần ngang thắt lưng trước bụng thì bị chị D phát hiện bắt giữ giao cho Công an xử lý.

Tại Cơ quan Điều tra, L thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án gồm có:

- 01 túi nylon màu trắng bên trong có tiền mặt 2.040.000 đồng và 11 tờ vé số cào đã trúng thưởng do chị D đổi cho khách có giá trị trúng thưởng là 270.000 đồng.

- 01 xe máy Honda Wave RSX mang biển kiểm soát: 59S2-74773. Qua xác minh anh P là cháu ruột của L đứng tên chủ sở hữu xe.

Bị hại là chị D đã nhận lại tài sản, có đơn xin bãi nại và không có yêu cầu bồi thường dân sự gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh P là chủ sở hữu của xe Honda Wave đen đỏ RSX mang biển kiểm soát: 59S2-74773. Xe nêu trên được mua vào năm 2017. Vào ngày 19/8/2020 Anh P có cho L là cậu ruột mượn xe để chạy xe ôm. Việc L sử dụng xe đến sạp báo mua báo và trộm cắp tài sản của chị D, anh P hoàn toàn không biết.

Người làm chứng: Anh M là người bán nước và anh N là người sửa chữa chìa khóa trước số 23 đường Hoàng Hoa Thám, Phường 6, quận Bình Thạnh xác định. Vào lúc 11 giờ nghe tiếng truy hô và giằng co của chị D với người đàn ông không rõ lai lịch đang ngồi trên xe Honda Wave RXS màu đỏ đen, biển số 59S2-74773 để lấy lại cọc tiền trong túi nylon. Anh M, anh N giữ người đàn ông lại, sau đó có Công an Phường 6 có đến để cùng với anh M, Anh N và chị D đưa đối tượng đến Công an Phường 6, quận Bình Thạnh để làm việc.

Tại Bản cáo trạng số 124/CT-VKSbth ngày 21/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh truy tố bị can L tội danh “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017..

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời sau cùng.

Bị hại, người làm chứng đã được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có lời trình bày bổ sung. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh P xác nhận đã nhận lại chiếc xe nêu trên và không có yêu cầu gì khác, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã lớn tuổi.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh trình bày lời luận tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 01(một) năm tù; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày 19/8/2020, tại trước số 23 đường Hoàng Hoa Thám, Phường 6, quận Bình Thạnh, bị cáo L có hành vi trộm cắp 01 túi nylon màu trắng, bên trong có tiền mặt là 2.040.000 đồng và 11 tờ vé số cào đã trúng thưởng có giá trị trúng thưởng là 270.000 đồng, tổng số tiền là 2.310.000 đồng.

Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền để giải quyết kinh tế gia đình khó khăn.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư L, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã 01 lần bị Tòa án Quận 01 xét xử về tội “Trộm cắp tài sản công dân” vào ngày 28/6/1988 với thời hạn tù 18 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích.

Do đó cần xác định bị cáo có nhân thân xấu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do đó áp dụng Điều s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3]. Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Vật chứng 01 túi nylon màu trắng bên trong có tiền mặt 2.040.000 đồng và 11 tờ vé số cào đã trúng thưởng có giá trị trúng thưởng là 270.000. Cơ quan điều tra đã lập biên bản trả lại cho bị hại chị D theo Quyết định xử lý vật chứng số 112 ngày 01/10/2020 (BL 34) và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01/10/2020 (BL 83) là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

- Vật chứng là 01 xe máy Honda Wave RSX, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát số: 59S2-747.73. Theo Kết luận giám định số 4596/KLGĐ-X (Đ4) ngày 18/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phiếu trả lời xác minh của Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/8/2020 như sau: “Chiếc xe mô tô biển số 59S2-74773, số khung: RLHJA3827GY025644, số máy: JA38E0082511 nguyên thủy, chủ xe P, ngày đăng ký lần đầu 30/6/2017” (BL 69,70). Do anh P không biết việc Bị cáo sử dụng chiếc xe nêu trên để trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh P theo Quyết định xử lý vật chứng số 112 ngày 01/10/2020 (BL 34) và

Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01/10/2020 (BL 84) là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị D đã nhận lại tài sản, có đơn bãi nại cho bị cáo và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1/. Tuyên bố bị cáo L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2/. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3/. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27- CA TPHCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Công an Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Thị Mỹ Hạnh**